TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 11 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều T – sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ 17 Vĩnh X, Vĩnh T, Nha Trang, Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Trần Nhật Tiến D – sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 17 Vĩnh X, Vĩnh T, Nha Trang, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kiều Trang và ông Trần Nhật Tiến Duy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Nhật Tiến D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Nhật Tiến D có hai con chung là Trần Duy B – sinh ngày 20/11/2008 và Trần Bảo Linh Đ – sinh ngày: 08/10/2013. Bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Bảo Linh Đ, ông D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Trần Duy B. Bà T, ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông D và bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T, ông D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Nhật Tiến D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Trần Nhật Tiến D mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông D. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001844 ngày 12/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều T 150.000 đồng.

Quy định: *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND p.Vĩnh T, NT (GCNKH số 66 ngày 26/5/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vũ Linh